



TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM TP. HCM
SỔ TAY SV NĂM 2020

							<p>phòng Công tác sinh viên và Thanh tra giáo dục.</p> <p>3. Tổ chức xét cấp Trường:</p> <ul style="list-style-type: none">- Phòng Công tác sinh viên và Thanh tra giáo dục tổng hợp DS dự kiến SV được xét cấp HBKKHT trong học kỳ.- Hội đồng Nhà trường tổ chức xét cấp HBKKHT cho SV theo quy định.- Hiệu trưởng ra quyết định cấp HBKKHT trong học kỳ cho SV. <p>4. SV nhận HBKKHT tại phòng Kế hoạch – Tài chính.</p>
71.	Khen thưởng	SV	Phòng Công tác sinh viên và Thanh tra giáo dục	Sau khi có kết quả học tập và rèn luyện cả năm học	Hội đồng thi đua khen thưởng	Theo tiến độ đào tạo của trường (01 lần/Năm)	<p>1. Các lớp tiến hành họp xét thi đua khen thưởng năm học, lập DS kèm theo bản thành tích cá nhân và tập thể lớp nộp tại VP Khoa.</p> <p>2. Văn phòng khoa tổng hợp, trình trưởng khoa (hoặc Hội đồng khen thưởng cấp khoa) ký xác nhận và chuyển hồ sơ về phòng Công tác sinh viên và Thanh tra giáo dục.</p> <p>3. Phòng Công tác sinh viên và Thanh tra giáo dục tổng hợp hồ sơ và đề nghị Hội đồng thi đua khen thưởng của Trường xét duyệt và công nhận.</p> <p>4. Hội đồng thi đua khen thưởng Nhà trường tổ chức họp để xét khen thưởng, trình hiệu trưởng ra quyết định.</p>
72.	Kỷ luật	SV	Phòng Công tác sinh viên và Thanh tra giáo dục	Hàng ngày	Hội đồng kỷ luật	Theo tiến độ đào tạo của trường (01 lần/Học	<p>1- SV có hành vi vi phạm làm bản tự kiểm điểm và tự nhận hình thức kỷ luật.</p> <p>2. Khoa tổ chức họp lớp, phân tích lỗi của SV vi phạm, tập thể lớp góp ý và đề nghị hình thức kỷ luật,</p>



TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM TP. HCM
SỔ TAY SV NĂM 2020

						kỳ)	sau đó chuyển hồ sơ (gồm biên bản họp lớp, bản kiểm điểm SV vi phạm) về phòng Công tác sinh viên và Thanh tra giáo dục. 3. Hội đồng kỷ luật Nhà trường tổ chức họp xét, kiến nghị hình thức kỷ luật, đề nghị Hiệu trưởng ra quyết định kỷ luật bằng văn bản.
73.	Đánh giá, XL KQ rèn luyện của SV.	SV	Văn phòng các khoa đào tạo	Sau khi có kết quả học tập từng học kỳ.	Hội đồng Nhà trường	Theo tiến độ đào tạo của trường (01 lần/Học kỳ)	1. Tổ chức xét cấp Khoa: - Vào cuối mỗi học kỳ VP Khoa tổng hợp các hoạt động để cộng điểm rèn luyện cho SV. - Tổ chức họp lớp để ký xác nhận điểm rèn luyện cá nhân, tập thể lớp theo quy định. - Tổng hợp DS điểm rèn luyện của SV để Hội đồng cấp Khoa xem xét. - Gửi kết quả về phòng Công tác sinh viên và Thanh tra giáo dục 2. Phòng Công tác sinh viên và Thanh tra giáo dục: - Tổng hợp kết quả từ các Khoa. - Chuẩn bị hồ sơ thành lập HĐ cấp Trường. 3. Tổ chức xét cấp Trường: - HĐ Nhà trường xem xét, thông qua điểm rèn luyện của SV trong học kỳ. - Công bố DS kết quả rèn luyện (dự kiến) SV - Giải đáp thắc mắc (nếu có) của SV. - Trình hiệu trưởng ra quyết định công nhận.
74.	Đóng học phí	SV	Ngân hàng OCB Phòng Kế hoạch – Tài chính	Theo thông báo của trường	Phòng Kế hoạch – Tài chính	02 ngày	SV kiểm tra học phí cá nhân trên trang web SV đóng tiền tại các chi nhánh của ngân hàng OCB theo quy định. SV liên hệ phòng Kế hoạch – Tài chính để lấy biên



TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM TP. HCM
SỔ TAY SV NĂM 2020

							lại đóng học phí (nếu có nhu cầu).
75.	Khiếu nại học phí	SV	Phòng Kế hoạch – Tài chính	Theo thông báo của trường	Phòng Kế hoạch – Tài chính	02 ngày	SV kiểm tra học phí cá nhân trên trang web SV liên hệ phòng Kế hoạch – Tài chính để kiểm tra, đối chiếu lại học phí nếu có thắc mắc.



IV. Quy định về chuẩn đầu ra Ngoại ngữ, tin học, kỹ năng mềm

4.1. Trích quy định về năng lực Ngoại ngữ đối với SV không chuyên ngành tiếng Anh: (Theo Quyết định số 1092/QĐ-DCT ngày 22/07/2016 của Hiệu trưởng trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Tp. Hồ Chí Minh).

4.1.1. Đối tượng áp dụng

– SV trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm thành phố Hồ Chí Minh ở tất các bậc và hệ đào tạo.

4.1.2. Chuẩn Anh văn đầu ra

– SV đại học chính quy, liên thông, vừa làm vừa học, văn bằng hai: Chuẩn đầu ra là Chứng chỉ B1 (hoặc tương đương).

– SV cao đẳng chính quy, liên thông, vừa làm vừa học, văn bằng hai: Chuẩn đầu ra là Chứng chỉ A2 (hoặc tương đương).

– SV có thể nộp chuẩn năng lực ngoại ngữ bằng các ngôn ngữ khác ngoài tiếng Anh thì căn cứ theo phụ lục chuyên đổi trong quy định. Riêng SV sử dụng chứng chỉ tiếng Nhật làm chuẩn đầu ra ngoại ngữ thì phải đạt trình độ N4 (đối với SV đại học chính quy, liên thông và văn bằng 2 đại học) và N5 (đối với SV cao đẳng chính quy, liên thông và văn bằng 2 cao đẳng).

4.1.3. Chuẩn tương đương

– SV xem chi tiết tại trang web <http://sinhvien.hufi.edu.vn/> → vào mục Sổ tay SV → Quy chế Quy định → Quy định chuẩn năng lực ngoại ngữ cho SV không chuyên ngoại ngữ của HUFİ (Theo Quyết định số 1092/QĐ-DCT ngày 22/ 07/2016 của Hiệu trưởng trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Tp. Hồ Chí Minh).

– SV hệ liên kết xem thêm Quy định xét miễn học các học phần tiếng Anh, chi tiết tại trang web <http://sinhvien.hufi.edu.vn/> → vào mục Sổ tay SV → Quy chế Quy định → Quy định xét miễn học các học phần tiếng Anh trong Chương trình liên kết đào tạo có yếu tố nước ngoài tại HUFİ bậc đại học đối với SV đạt chứng chỉ tiếng Anh quốc tế (Ban hành kèm theo Quyết định số 1041/QĐ-DCT ngày 05/06/2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Tp. Hồ Chí Minh).

4.2. Trích quy định về trình độ Tin học cho SV không chuyên ngành Công nghệ Thông tin (Theo Quyết định số 1093/QĐ-DCT ngày 22/ 07/2016 của Hiệu trưởng trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Tp. Hồ Chí Minh).

4.2.1. Đối tượng áp dụng

- SV đại học chính quy, vừa làm vừa học;
- SV cao đẳng chính quy, vừa làm vừa học;
- SV cao đẳng nghề chính quy;
- SV đại học liên thông chính quy, vừa làm vừa học;
- SV cao đẳng liên thông chính quy, vừa làm vừa học;



- SV đại học văn bằng hai;
- Học sinh trung cấp chuyên nghiệp.

4.2.2. Chuẩn Tin học đầu ra

– SV các khóa tuyển sinh năm 2016 trở đi: Chuẩn đầu ra là chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản do Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

4.3. Trích quy định về năng lực Ngoại ngữ thứ 2 đối với SV chuyên ngành Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Trung Quốc: *(Theo Quyết định số/QĐ-DCT ngày của Hiệu trưởng trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Tp. Hồ Chí Minh).*

4.4. Trích quy định về việc tổ chức chương trình huấn luyện kỹ năng mềm cho SV chính quy trong trường *(Theo quyết định số: 1123/QĐ-DCT ngày 16 tháng 8 năm 2016 của Hiệu trưởng trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Tp. Hồ Chí Minh);* SV xem chi tiết tại trang web <http://sinhvien.hufi.edu.vn/> → vào mục Sổ tay SV → Quy chế Quy định → Quy định về việc tổ chức chương trình huấn luyện kỹ năng mềm cho SV chính quy trong Trường

4.4.1. Đối tượng áp dụng

- SV đại học chính quy
- SV cao đẳng chính quy

4.4.2. Chuẩn đầu ra kỹ năng mềm

– SV đại học, cao đẳng chính quy các khóa tuyển sinh từ năm 2016 về sau phải tích lũy đủ 04 kỹ năng mềm trong danh mục 10 kỹ năng quy định mới được đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp.

– Ngoài những kỹ năng bắt buộc theo chương trình, Nhà trường thường xuyên mời các chuyên gia, các diễn giả trao đổi với SV với các chủ đề định hướng nghề nghiệp và phát triển bản thân, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp.

– Các hoạt động ngoại khóa như: Hội thảo, Cà phê chia sẻ, tổ chức các cuộc thi rèn luyện và trải nghiệm các kỹ năng thực hành xã hội, không gian đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp, giao lưu các startup, hoạt động trải nghiệm tham quan doanh nghiệp,...thường xuyên được tổ chức nhằm tạo sân chơi lành mạnh, bổ ích để SV rèn luyện và phát triển bản thân.

4.5. Quy định về chương trình “Giáo dục nghề nghiệp và công tác xã hội”: *(Theo Quyết định số 2018/DCT, ngày 17/12/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Tp. Hồ Chí Minh):*

V. Một số Quy định quản lý SV

5.1. Nội quy học tập



(Trích nội quy học tập, Ban hành kèm theo Quyết định số 459/QĐ-TCNTP ngày 25/5/2010 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Tp. Hồ Chí Minh)

5.1.1. Phong cách lịch sự văn minh

– Khi đến Trường học tập hoặc liên hệ làm việc với các Phòng, Khoa, Trung tâm, đơn vị thuộc Trường, SV phải mặc đồng phục và đeo thẻ SV theo Quy định;

– Quần áo sạch sẽ, chỉnh tề, đầu tóc nam, nữ phải ngắn gọn, không mang dép lê; không nhuộm tóc. Đặc biệt đối với SV nam không cạo đầu trọc; không để tóc dài; không đeo khoen tai, vòng tay, vòng chân...;

– Tư cách hòa nhã, khiêm tốn, nói năng lễ độ, không nói tục, chửi thề, hút thuốc lá, gây gỗ đánh nhau, xả rác bừa bãi;

– Đi nhẹ, nói khẽ, không chen lấn, xô đẩy, nô đùa, chạy nhảy ồn ào làm mất trật tự ảnh hưởng tới lớp học, nhường GV đi trước;

– Không tự ý dẫn người không có trách nhiệm vào Trường, vào các khu vực của BGH, xưởng thực tập, phòng thí nghiệm và các khu vực khác không dành cho SV;

– Thực hiện nghiêm túc luật lệ giao thông: không băng ngang dải phân cách; không đi ngược chiều; không chờ 2 người; khi điều khiển xe gắn máy phải đội mũ bảo hiểm; không phóng nhanh, rồ ga, rú còi trong khuôn viên Trường.

5.1.2. Giờ giấc nề nếp trong học tập

– Đi học đúng giờ, đều đặn tham dự đủ số tiết học, thực hiện nghiêm túc giờ ra, vào lớp, ca thực hành, giờ nghỉ giải lao theo quy định của Trường;

– Trước khi bắt đầu tiết học thứ nhất của buổi học, SV phải có mặt tại lớp học lý thuyết trước 5 phút và xưởng thực hành trước 10 phút để chuẩn bị các dụng cụ học tập. Khi GV vào cũng như rời khỏi lớp SV phải đứng lên chào;

– Khi cần nghỉ một buổi học, một ca thực hành hoặc nhiều ngày phải làm đơn xin nghỉ học theo mẫu, nếu xét thấy lý do chính đáng, SV sẽ được giải quyết theo phân cấp như sau:

+ Nghi 1 buổi học hoặc 1 ca thực hành: Ban chủ nhiệm khoa giải quyết.

+ Nghi 1 đến 3 ngày: Phòng Công tác sinh viên và Thanh tra giáo dục phối hợp giáo viên chủ nhiệm/cố vấn học tập (GVCN/CVHT), giảng viên bộ môn giải quyết.

+ Nghi 3 ngày trở lên: Phòng Công tác sinh viên và Thanh tra giáo dục nhận đơn và trình Ban Giám hiệu nhà trường giải quyết.



– Tất cả đơn nghỉ học trên khi được giải quyết phép phòng Công tác sinh viên và Thanh tra giáo dục có trách nhiệm ghi vào sổ theo dõi; SV phải mang đơn xin phép báo cáo GVCV, giảng viên bộ môn để ghi vào sổ theo dõi của lớp;

– Trường hợp đi trễ, nghỉ học không phép, quá phép, bỏ tiết giảng viên giảng dạy sẽ mời ra khỏi lớp, SV phải trực tiếp đến phòng Công tác sinh viên và Thanh tra giáo dục giải quyết và nhận giấy phép trình lại giảng viên mới được vào lớp;

– Đóng học phí đầy đủ và đúng kỳ hạn theo quy định của Trường (bắt đầu từ tháng đầu tiên của mỗi học kỳ);

– Tham gia lao động công ích và hoạt động xã hội, hoạt động bảo vệ môi trường theo mức quy định:

+ Đối với SV bậc đại học: 07 ngày/ khóa học

+ Đối với SV bậc cao đẳng: 05 ngày/ khóa học

Ghi chú: SV khi tham gia lao động công ích được tính theo điểm quy định phần Công tác xã hội - môn Giáo dục nghề nghiệp & Công tác xã hội.

5.1.3. Trật tự kỷ cương trong sinh hoạt

– SV phải luôn kính trọng và lễ phép với GV, cán bộ, nhân viên phục vụ. Đối với người lớn tuổi phải biết chào, dạ, thưa, cảm ơn, xin lỗi đúng lúc;

– Tan học tất cả SV phải ra khỏi lớp, cán bộ lớp tắt đèn, quạt, đóng cửa phòng học. Tập thể lớp có nhu cầu mượn phòng để sinh hoạt (nếu được phép) phải chịu trách nhiệm về toàn bộ trang thiết bị và vệ sinh phòng học;

– Phải có ý thức giữ gìn bảo quản của công, cấm dán giấy, viết, vẽ bậy lên bàn ghế, tường, các phương tiện khác, không ngồi, chạy nhảy trên bàn, trèo qua cửa sổ, gạch xé và bôi xóa các thông báo, thông tin của Trường;

– Nghiêm cấm các hành vi buôn bán, tàng trữ, sử dụng các chất gây nghiện, ma túy... và các văn hóa phẩm đồi trụy, các loại tài liệu cấm lưu hành, tuyên truyền đạo giáo, kích động và tham gia biểu tình, phản đối dưới mọi hình thức, bẻ phái hăm dọa, đưa người ngoài vào Trường đánh nhau và các hoạt động có tính chất cờ bạc, uống rượu, bia, trộm cắp, hút thuốc lá trong Trường;

– SV các bậc, các khóa, các lớp chính quy, các lớp vừa học vừa làm, các lớp ngắn hạn của Trường phải thực hiện tốt Nội quy học tập, nhằm góp phần bảo vệ môi trường giáo dục đào tạo và cũng chính là nhằm bảo vệ quyền lợi học tập, sinh hoạt lành mạnh của SV;

– Tất cả các lỗi vi phạm Nội quy, Quy định của Trường, tùy theo mức độ sẽ bị xử lý như sau: trừ điểm học tập, trừ điểm rèn luyện, hủy kết quả thi, cảnh cáo, buộc thôi học theo đúng Quy định.

5.2. Quy định mặc đồng phục



– Đối với các môn học lý thuyết: SV (nam, nữ) mặc áo đồng phục trắng ngắn tay có in Logo Trường và đeo thẻ SV.

– Đối với SV học thực hành tại các phòng thí nghiệm phải mặc áo blouse trắng có in logo Trường và trang bị bảo hộ lao động theo đúng nội quy thực hành.

– Đối với SV ngành Cơ khí, Điện công nghiệp; Điện tử; Điện lạnh học thực hành tại các xưởng, phòng thực hành phải mặc trang phục và trang bị bảo hộ lao động theo đúng nội quy thực hành.

– Đối với SV ngành Việt Nam học, khi thực hành mặc đồng phục theo quy định riêng của khoa.

– SV học môn giáo dục thể chất, môn giáo dục quốc phòng tại sân tập phải mặc bộ đồng phục theo quy định và mang giày.

– Thẻ SV được dùng làm thẻ vào lớp, thẻ dự thi, thẻ thư viện và xuất trình khi có nhu cầu liên hệ làm việc với các phòng, khoa, đơn vị thuộc Trường. Thẻ SV có giá trị trong quá trình học tập tại Trường, tuyệt đối không được cho người khác mượn thẻ.

5.3. Quy định đánh giá kết quả rèn luyện của SV Trường ĐH Công nghiệp Thực phẩm Tp.HCM.

(Trích Quy định, Ban hành kèm theo Quyết định số 1150/QĐ-DCT ngày 19/6/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Tp. Hồ Chí Minh)

Chương II

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN VÀ KHUNG ĐIỂM

Điều 5. Đánh giá về ý thức học tập (Khung điểm từ 0 đến 20 điểm)

1. Đánh giá về ý thức học tập trên lớp (5 điểm):	
- Chấp hành tốt	5 điểm
- Bị xử lý vi phạm trong giờ học trên lớp (đi trễ, về sớm, bỏ giờ...)	3 điểm
- Bị xử lý vi phạm về trật tự lớp học/ nghỉ học không phép	2 điểm
2. Không bị cấm thi (3 điểm):	3 điểm
3. Chấp hành quy định trong các kỳ thi kết thúc học phần và thi tốt nghiệp (5 điểm):	
- Chấp hành tốt	5 điểm
- Bị xử lý kỷ luật khiển trách trong khi thi	3 điểm
- Bị xử lý kỷ luật cảnh cáo trong khi thi	1 điểm
4. Đánh giá kết quả học tập (5 điểm):	
- Có kết quả đạt tất cả các môn học	5 điểm
- Thi không đạt 1 môn	4 điểm



TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM TP. HCM
SỔ TAY SV NĂM 2020

- Thi không đạt 2 môn	3 điểm
- Thi không đạt 3 môn trở lên	2 điểm
- Bị cảnh báo học vụ	0 điểm
5. Đánh giá quá trình thực tập (chỉ đánh giá đối với học kỳ thực tập) : (5 điểm)	
- Hoàn thành tốt (điểm chuyên đề tốt nghiệp từ 8 – 10 điểm)	5 điểm
- Hoàn thành (điểm chuyên đề tốt nghiệp từ 5 – dưới 8 điểm)	3 điểm
6. Hoạt động tích cực tại câu lạc bộ, đội, nhóm về học tập, nghiên cứu khoa học: - Có đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường. - Có bài viết được đăng trên tạp chí KH/ tập san của Trường. - Có bài tham luận, báo cáo chuyên đề tại hội thảo khoa học. - Tham dự các cuộc thi học thuật do Trường tổ chức.	5 điểm/ hoạt động
7. Trừ điểm rèn luyện:	
Không có kết quả học tập trong học kỳ	- 20 điểm

Điều 6. Đánh giá về ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế nhà trường (Khung điểm từ 0 – 25 điểm)

1. Chấp hành các văn bản chỉ đạo của ngành, của cơ quan chỉ đạo cấp trên (10 điểm):	
- Chấp hành tốt	10 điểm
- Khai báo thông tin ngoại trú không chính xác (sai)	7 điểm
- Không bổ sung hồ sơ nhập học đầy đủ theo quy định (thiếu)	5 điểm
- Không tham gia bảo hiểm y tế	3 điểm
2. Có kết quả (đạt) sinh hoạt tuần công dân (5 điểm)	5 điểm
3. Chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác được áp dụng trong trường (10 điểm):	
- Chấp hành tốt	10 điểm
- Chậm thực hiện các nội dung về công tác SV theo Thông báo của Trường gây ảnh hưởng tiến độ thực hiện	7 điểm
- Vi phạm quy định về nội quy Thư viện, Ký túc xá, Xưởng, Phòng thực hành...	5 điểm
- Không thực hiện việc KSK ban đầu hoặc định kỳ theo thông báo của Trường	5 điểm
- Không thực hiện cập nhật dữ liệu thông tin SV trên phần mềm EMPT (trên trang sinhvien.hufi.edu.vn) theo qui định của Trường	5 điểm
- Không thực hiện việc chụp hình làm thẻ tên theo thông báo của Trường	5 điểm



TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM TP. HCM
SỔ TAY SV NĂM 2020

- Không thực hiện việc đối chiếu văn bằng Tốt nghiệp (THPT, chuyên ngành đào tạo) theo thông báo của Trường	5 điểm
4. Trừ điểm rèn luyện:	
- Vi phạm quy định về đồng phục, thẻ tên	- 2 điểm/ lần
- Vắng buổi sinh hoạt lớp SV	- 4 điểm/ lần
- Không khai báo thông tin ngoại trú	-10 điểm/ HK
- Tham gia các hoạt động trái phép trong Trường (bán hàng đa cấp, bán bảo hiểm, bán tài liệu, đề thi pho to, lôi kéo SV vào các hoạt động XH khác...)	-10 điểm/ lần
- Có hành vi không trung thực/ khiếm nhã đối với nữ sinh/ hút thuốc lá/ nói tục, chửi thề/ uống rượu, bia gây mất trật tự trong Trường	-10 điểm/ lần
- Có hành vi gây rối an ninh trật tự/ lưu hành văn hóa phẩm xấu/ tự ý đưa người ngoài vào Trường/ vô lễ với GV, CBVC, NV trong Trường	-15 điểm/ lần
- Bị xử lý kỷ luật với hình thức Khiển trách theo Quyết định của Trường	-15 điểm/ HK
- Bị xử lý kỷ luật với hình thức Cảnh cáo theo Quyết định của Trường	-25 điểm/ HK
5. Vi phạm quy định về giữ gìn, bảo vệ tài sản, môi trường trong khuôn viên trường, gây hư hại tài sản nhà trường hoặc gây mất an ninh trật tự trong khuôn viên Trường thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị đưa ra Hội đồng kỷ luật cấp Trường	

Điều 7. Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội (Khung điểm từ 0 – 20 điểm)

1. Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao (15 điểm):	
- Tham gia cổ vũ, động viên/ tham dự các hoạt động	2 điểm/ hoạt động
- Tham gia trực tiếp trong chương trình hoạt động (ví dụ: tham gia tiết mục, MC, giữ trật tự, hậu cần...)	4 điểm/ hoạt động
- Tham gia đạt giải trong các chương trình hoạt động của Trường, Đoàn Thanh niên, Hội SV, Liên chi đoàn khoa.	5 điểm/ hoạt động
- Là thành viên ban tổ chức tại câu lạc bộ, đội, nhóm về hoạt động phong trào - tình nguyện trực thuộc Đoàn Thanh niên - Hội SV Trường	5 điểm/ CLB, Đ, N
- Được biểu dương, khen thưởng vì có thành tích trong các hoạt động cấp Trường, Đoàn Thanh niên - Hội SV Trường.	5 điểm/ hoạt động